

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG NGHỀ NGHIỆP TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

## SOME PROBLEMS WITH COMPETENCE-BASED TRAINING IN VOCATIONAL EDUCATION

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Học viên Cao học Trường Đại học SPKT TP.HCM

### TÓM TẮT

*Dạy học theo định hướng năng lực hoạt động nghề nghiệp, một xu hướng dạy học khá phổ biến hiện nay không chỉ ở nhiều nước trên thế giới mà ngay tại Việt Nam đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, mặc dù vấn đề này vẫn còn nhiều điều cần nghiên cứu.*

*Dạy học theo định hướng năng lực hoạt động nghề nghiệp, một quan điểm giáo dục luôn luôn chú trọng vào kết quả đầu ra của quá trình đào tạo, không chỉ nhằm mục tiêu hình thành cho người học năng lực chuyên môn mà còn phát triển cho người học những năng lực khác như: năng lực phương pháp, năng lực xã hội và cả năng lực cá nhân. Những năng lực không tách rời nhau mà có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Sự giao thoa hay kết hợp hợp lý và linh hoạt các năng lực này sẽ hình thành nên năng lực hoạt động nghề nghiệp. Chính nền tảng năng lực hoạt động nghề nghiệp đó sẽ giúp cho người học sau khi tốt nghiệp sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động. Họ sẽ cảm thấy tự tin hơn, bản lĩnh hơn khi thực hiện công việc hay giải quyết các tình huống thực tiễn trong cuộc sống cũng như trong các hoạt động nghề nghiệp của họ. Trên cơ sở đó, trong phạm vi bài này, người nghiên cứu đã đề cập đến một số vấn đề dạy học theo định hướng năng lực hoạt động nghề nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp.*

**Từ khóa:** dạy học; năng lực; năng lực hoạt động nghề nghiệp; dạy học theo định hướng năng lực hoạt động nghề nghiệp.

### ABSTRACT

*Competence-based training in vocational education, a popular trend in teaching methods today is not only in many countries around the world but also in Vietnam, especially in the field of vocational education, although this still has many issues to study.*

*Competence-based training in vocational education, an educational perspective always focuses on the output of the training process. Its purpose aims to form learners' professional competency as well as developing other competencies for them, such as, methodical competency, social competency, and individual competency. These competencies are not separable but have a close interaction with each other. The interference or a rational and flexible combination of these competencies will form the professional competency for learners. The foundation of that will help learners be ready to participate in the labor market after graduation. They will feel more confident and high-spirited when doing their work or solving real situations in their lives as well as in their professional activities. On that basis, the researcher mentioned some problems Competence-based training in vocational education*

**Key words:** training; competency; Professional action competency; Competence-based training in vocational education

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bước sang thế kỉ 21, nhu cầu của xã hội ngày càng đòi hỏi cao hơn về chất lượng trong tất cả các lĩnh vực. Để đáp ứng cho nhu cầu đó cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao có đầy đủ các năng lực để họ thực hiện tốt công việc hay giải quyết các tình huống trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp. Do vậy, các nhà giáo dục phải liên tục cải tiến, thay đổi, sửa sang lại các chương trình đào tạo, nội dung giảng dạy, phương pháp dạy học nhằm tạo điều kiện cho người học chủ động tìm kiếm tri thức, phát huy các khả năng tư duy, sáng tạo để vận dụng vào thực tiễn phát triển của xã hội.

## 2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

### 2.1. Dạy học

Dạy học là hoạt động đặc trưng nhất, chủ yếu nhất của nhà trường, diễn ra theo một quá trình nhất định từ tổ đến tn gọi là quá trình dạy học. Đó là một quá trình xã hội bao gồm và gắn liền với hoạt động dạy và hoạt động học trong đó học sinh tự giác, tích cực, chủ động, tự tổ chức, tự điều kiện và điều chỉnh hoạt động nhận thức của mình dưới sự điều khiển chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn của giáo viên nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học [1].

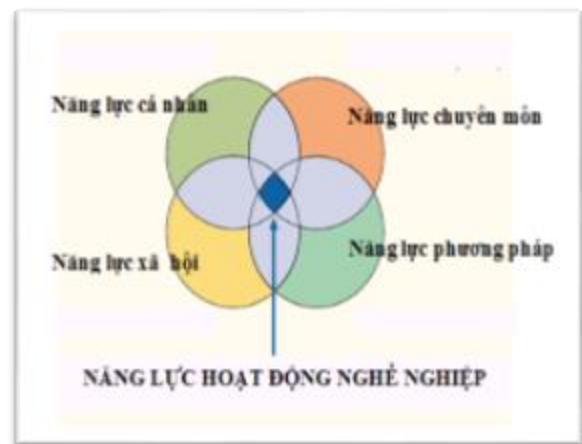
### 2.2. Năng lực

Có rất nhiều các khái niệm về năng lực. Theo Rudolf Tippelt, ông cho rằng: “Năng lực là khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động, giải quyết các nhiệm vụ, vấn đề trong những tình huống thay đổi thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trên cơ sở hiểu biết, kỹ năng, kỹ xảo và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hành động” [2].

### 2.3. Năng lực hoạt động nghề nghiệp (Năng lực thực hiện)

Trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN), năng lực hoạt động nghề nghiệp (NLHĐNN) có thể được định nghĩa như sau: “là sự vận dụng các kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo và thái độ để thực hiện các nhiệm vụ theo tiêu chuẩn

công nghiệp và thương mại dưới các điều kiện hiện hành; là khả năng thực hiện các hoạt động (nhiệm vụ, công việc) trong nghề theo các tiêu chuẩn đặt ra đối với từng nhiệm vụ, công việc đó” [3].



Hình 1: Cấu trúc năng lực hoạt động nghề nghiệp

Trong đó:

- **Năng lực chuyên môn:** năng lực về một lĩnh vực/môn học cụ thể. Là khả năng thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn (bao gồm cả khả năng tư duy logic, phân tích, tổng hợp và trừu tượng; khả năng nhận biết các mối quan hệ thống nhất trong quá trình...).

- **Năng lực phương pháp:** Là khả năng đối với những hành động có kế hoạch, định hướng mục đích trong công việc giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề đặt ra. Trọng tâm của năng lực phương pháp là những phương pháp nhận thức, xử lý, đánh giá, truyền thụ và giới thiệu.

- **Năng lực xã hội:** Là khả năng đạt được mục đích trong những tình huống xã hội cũng như trong những nhiệm vụ khác nhau với sự phối hợp chặt chẽ với những thành viên khác. Trọng tâm của năng lực xã hội là ý thức được trách nhiệm của bản thân cũng như của những người khác, tự chịu trách nhiệm, tự tổ chức; có khả năng thực hiện các hành động xã hội, khả năng cộng tác và giải quyết xung đột.

- **Năng lực cá nhân:** Là khả năng suy nghĩ và đánh giá được những cơ hội phát triển cũng như những giới hạn của mình; phát triển được năng khiếu cá nhân cũng như xây dựng và thực hiện kế hoạch cho cuộc sống riêng;

những quan điểm, chuẩn giá trị đạo đức và động cơ chi phối các hành vi ứng xử. Nó được tiếp nhận qua việc học cảm xúc - đạo đức và liên quan đến tư duy và hành động tự chịu trách nhiệm.

**Năng lực hoạt động nghề nghiệp** là sự giao nhau của bốn năng lực thành phần trên. Do vậy phát triển năng lực hoạt động nghề nghiệp chính là phát triển cả bốn năng lực thành phần trong cùng một bài dạy. Đầu tiên chính là thành phần năng lực chuyên môn được học thông qua nội dung lý thuyết và thực hành giải quyết tình huống nhiệm vụ nghề nghiệp. Các năng lực thành phần như năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá nhân sẽ được hình thành qua việc tổ chức dạy học của giáo viên [2].

#### **2.4. Dạy học theo định hướng năng lực hoạt động nghề nghiệp**

Nói đến dạy học theo định hướng năng lực hoạt động nghề nghiệp là nói đến những đặc điểm sau:

- Đây là quan điểm dạy học định hướng kết quả đầu ra, nghĩa là sau khi học xong người học có thể làm được công việc gì trong các hoạt động nghề nghiệp nhất định. Các năng lực mà người học thu nhận trong quá trình đào tạo phải phù hợp với công việc mà những người hành nghề thực tế phải làm và/hoặc dưới dạng các hành vi và thái độ nghề nghiệp.

- Là dạy học mở và tích cực hóa người học, tăng cường các hoạt động giao tiếp, không chỉ là giao tiếp giữa giáo viên (GV) với sinh viên (SV) mà ngược lại SV với GV và cả SV với SV nữa.

- Cấu trúc chương trình đào tạo theo định hướng NLHĐNN thường thiết kế theo mô đun, mỗi mô đun là một vị trí hay một lĩnh vực hoạt động của nghề và mỗi bài dạy trong mô đun là một tình huống hay công việc thực tiễn của nghề.

## **2. THỰC TRẠNG DẠY HỌC HIỆN NAY TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **2.1. Chương trình đào tạo:**

Thực trạng hiện nay cho thấy phần lớn các chương trình đào tạo nghề còn theo xu hướng tách rời lý thuyết và thực hành (dạy lý thuyết trước, dạy thực hành sau). Với chương trình như thế sẽ mang đến những hạn chế như sau:

- *Một là* làm cho người học mất nhiều thời gian phải tìm lại kiến thức lý thuyết trước khi vận dụng vào học thực hành;

- *Hai là* chưa xác định rõ ràng những năng lực người học phải đạt được sau mỗi công việc/tình huống trong bài dạy, môn học hay chương trình đào tạo;

- *Ba là* chương trình còn thiếu tính liên kết với thực tiễn.

Vì vậy, với chương trình đào tạo như thế sẽ là cho người học khó hình dung được các tình huống/công việc sau này trong hoạt động nghề nghiệp của mình nên làm hạn chế sự hứng thú và tích cực học tập của họ.

### **2.2. Tổ chức dạy học**

#### **- Phương pháp dạy học (PPDH)**

Trong giáo dục nghề nghiệp, phần lớn các GV hiện nay cũng có xu hướng thường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực theo hướng hoạt động như: thuyết trình có minh họa, trực quan, đàm thoại, làm việc nhóm... Kể cả việc GV đã chủ động kết hợp nhiều PPDH trong cùng bài dạy hay một buổi dạy để tránh sự nhàm chán, đồng thời tạo sự tích cực cho các hoạt động của SV. Tuy nhiên, thực trạng cũng cho thấy nhiều GV còn hạn chế trong việc vận dụng các PPDH pháp giúp SV phát huy những năng lực phán đoán, nhận biết, nghiên cứu, tư duy, sáng tạo như: công não, đóng vai, nghiên cứu tình huống. Đây cũng là những hạn chế trong việc dạy SV giải quyết một cách hợp lý các tình huống/công việc trong cuộc sống cũng như trong các hoạt động nghề nghiệp sau này.

#### **- Năng lực hoạt động nghề nghiệp**

Thực trạng cũng cho thấy trong tổ chức dạy học, các GV còn chú trọng quá nhiều vào việc hình thành cho SV những năng lực chuyên môn mà chưa quan tâm nhiều đến việc giúp người học hình thành những năng lực khác như: năng lực phương pháp, năng lực xã hội và năng lực cá nhân. Trong giáo dục nghề nghiệp, NLHĐNN là sự giao thoa, kết hợp của cả bốn nhóm năng lực này. Một trong bốn nhóm năng lực này bị hạn chế sẽ không thúc đẩy được sự hình thành và phát triển của NLHĐNN. Mặt khác, do sự hướng dẫn của GV chưa đến nơi đến chốn trong việc giúp SV tự học, tự nghiên cứu để phát huy năng lực cá nhân hay với những yếu tố liên quan đến hoạt động làm việc nhóm (giao tiếp, hợp tác, quản lý nhóm...) dẫn đến vẫn còn một tỷ lệ đáng kể các SV chưa cảm thấy tự tin với công việc nghề nghiệp sau học tập.

Trong các môi trường làm việc công nghiệp và tiên tiến như hiện nay, việc sử dụng công nghệ, khả năng giao tiếp, hợp tác hay làm việc nhóm rất quan trọng. Đó chính là những yếu tố thúc đẩy cho việc nhận biết tình huống và giải quyết công việc. Đây cũng là những hạn chế mà GV cần phải khắc phục trong dạy học theo định hướng NLHĐNN. Vì vậy, hướng tới là cần phải triển khai nhiều hơn nữa các phương pháp dạy học giúp phát huy những năng lực này.

#### ***- Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV***

Các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong GDNN hiện nay đôi khi còn mang tính chất cảm tính, chủ yếu dựa trên điểm số; chưa có tiêu chuẩn rõ ràng cho từng sản phẩm; từng kết quả công việc; chưa đi sâu vào phân tích các sai, hỏng để có biện pháp phòng tránh, khắc phục; còn thiếu các thông tin phản hồi cho người học. Chính vì vậy chưa thúc đẩy được những năng lực tự nghiên cứu, tư duy, lập luận và sáng tạo của SV.

#### ***- Điều kiện cơ sở vật chất***

Bước vào thời đại phát triển theo xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những thay đổi liên tục tăng cao của nhu cầu xã hội. Vì vậy, mặc dù các nhà trường đã đầu

tư nhiều điều kiện cơ sở vật chất (trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện...) phục vụ cho giảng dạy nhưng vẫn chưa thể đáp ứng được hoàn toàn cho các công việc trong thực tiễn nghề nghiệp. Đồng thời cũng còn thiếu nhiều sự liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp. Cho nên, việc tạo điều kiện cho SV học trải nghiệm qua việc liên kết với các nhà máy, công ty sản xuất hay doanh nghiệp hầu như chưa được các nhà trường quan tâm nhiều. Đây cũng là điểm hạn chế của các trường nghề.

#### ***- Vai trò của giảng viên***

Với đội ngũ GV hiện nay hầu như đều đáp ứng đầy đủ về trình độ chuyên môn và phần lớn đã được tập huấn về dạy học theo định hướng năng lực hoạt động nghề nghiệp, nhưng có rất ít GV mạnh dạn vận dụng dạy học theo quan điểm này. Mặc khác, trong tổ chức dạy học, nhiều GV vẫn còn chưa nhấn mạnh đến các công việc mà SV phải thực hiện được ở mỗi bài học, chưa công bố rõ ràng các tiêu chí kiểm tra-đánh giá sản phẩm, công việc hay những năng lực SV cần đạt được. Vì vậy, làm cho SV thiếu tính chủ động, tích cực trong học tập cũng như trong việc tự đánh giá kết quả học tập của mình. Việc công bố rõ ràng mục tiêu, nội dung, tiêu chí đánh giá, thông tin phản hồi là những nguyên tắc quan trọng trong dạy học theo định hướng năng lực giáo dục nghề nghiệp.

Tóm lại, dạy học theo định hướng hoạt động thì hầu như đã được thực hiện trong các trường nghề. Tuy nhiên, hiệu quả của các hoạt động dạy học này thực sự chưa mang lại hiệu quả cao bởi vì vẫn còn đó nhiều người học sau khi tốt nghiệp, họ vẫn còn chưa biết mình sẽ làm được công việc gì nên vẫn chưa thể tự tin khi nghĩ rằng sẽ giải quyết tốt các tình huống/công việc trong hoạt động nghề nghiệp của mình sau này. Nguyên nhân của thực trạng này một phần do nội dung chương trình đào tạo còn thiếu tính thực tiễn, thiếu sự kết nối giữa lý thuyết và thực hành, thiếu cơ sở để tạo sự tương tác giữa SV với GV và đặc biệt là tương tác SV-SV. Hạn chế này giải thích cho việc hiện nay có rất nhiều các doanh nghiệp

vẫn cho rằng họ thiếu nguồn nhân lực bởi vì họ không thể tuyển dụng được người lao động đạt yêu cầu của họ.

### **3. VẬN DỤNG DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG NLHĐNN TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP.**

Với thực trạng trên, để nâng cao hiệu quả dạy học trong GDNN thì việc vận dụng dạy học theo định hướng NLHĐNN là điều tất yếu. Cụ thể với những vấn đề cần giải quyết như sau:

#### **3.1. Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo theo hướng mô đun định hướng NLHĐNN.**

Với các mục tiêu người học cần đạt được về kiến thức, kỹ năng và thái độ thường không được tách rời nhau mà phải liên kết, tích hợp lại thành các thành tố và đơn vị năng lực. Vì vậy chương trình đào tạo phải thiết kế trên cơ sở liên kết lý thuyết và thực hành, thực tiễn. Đặc biệt với các môn học có tính chất kỹ thuật (đây cũng là nét đặc thù của các trường nghề). Các kỹ thuật không học riêng nữa mà được lồng ghép vào các bài chuyên môn cụ thể trong cùng điều kiện về không gian, thời gian với những trang bị cần thiết (cơ sở vật chất, tài liệu nghiên cứu, phương tiện nghe, nhìn...) nhằm giúp người học hình thành năng lực hoạt động nghề nghiệp. Như vậy, khi kết thúc mô đun, người học có thể hình dung được vị trí việc làm trong hoạt động nghề nghiệp của mình sau này. Từ đó, họ sẽ cảm thấy hứng thú hơn và tự tin hơn trong học tập.

#### **3.2. Về thiết kế tổ chức bài dạy:**

Dạy học theo định hướng NLHĐNN chính là quan điểm để thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp. Nghĩa là dạy học kết hợp lý thuyết và thực hành. Sự tích hợp theo một thể thống nhất, qui định lẫn nhau, có mối quan hệ mật thiết, thể hiện tính liên kết và tính toàn vẹn. Trong mỗi bài dạy theo định hướng NLHĐNN, phải xác định những năng lực cụ thể cho người học hay là một công việc cụ thể cho hoạt động nghề nghiệp sau này.

#### **Quy trình thiết kế bài dạy theo định hướng NLHĐNN**

##### **- Xác định mục tiêu bài dạy**

Mục tiêu của bài dạy phải hướng đến việc hình thành cho người học các thành phần của NLHĐNN bao gồm: NL chuyên môn, NL phương pháp, NL xã hội và NL cá nhân.

##### **- Xác định cấu trúc nội dung bài dạy**

Do thực hiện dạy học theo định hướng NLHĐNN nên nội dung của bài dạy phải được cấu trúc theo cụ thể các công việc của nghề, đồng thời có sự tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Nội dung của mỗi bài học trong mô đun là một tình huống/công việc thực tiễn của nghề. Và như thế mỗi hoạt động học tập của SV sẽ hình thành nên những NL tương ứng.

##### **- Thiết kế kế hoạch dạy học, bao gồm:**

+ Hệ thống các công việc và tình huống dạy học phù hợp với tính chất công việc và trình độ tiếp nhận của SV. Các tình huống dạy học phải được lựa chọn và xây dựng từ những tình huống thực tiễn, hoặc mô phỏng những tình huống có thể xảy ra.

+ Hệ thống các hoạt động, thao tác tương ứng với các tình huống và công việc dạy học do GV sắp xếp, tổ chức hợp lý nhằm hướng dẫn SV từng bước tiếp cận công việc một cách tích cực và sáng tạo.

#### **3.3. Thực hiện kế hoạch dạy học**

Việc thực hiện kế hoạch dạy học bao gồm các bước như sau:

- Dẫn nhập: Dẫn nhập có ý nghĩa rất quan trọng đối với quá trình dạy học. Mục đích của dẫn nhập là giúp SV thấy được tổng quan của bài học, những năng lực cần đạt được của SV sau bài học và những kỹ năng quan trọng của bài học. Làm cho SV quan tâm, chú ý và khơi dậy được sự hứng thú, tích cực tham gia bài học của SV, tạo mối liên kết giữa những bài học trước với bài học sau.

Để phần dẫn nhập có hiệu quả, GV cần chú ý phải tổ chức các hoạt động sao cho: tạo sự quan tâm, chú ý của SV; tạo sự hứng thú, tích cực học tập nơi SV; tạo mối quan hệ tích cực thông qua sự giao tiếp, hợp tác không chỉ

giữa GV và SV mà ngược lại là giữa SV với GV và cả giữa SV với nhau nữa.

- Giới thiệu chủ đề bài học, bao gồm những nội dung sau:

- + Nêu chủ đề bài học
- + Xác định và diễn đạt mục tiêu bài học cho SV

- + Giới thiệu tổng quan về bài học
- + Giới thiệu những vấn đề then chốt của bài học.

- + Giới thiệu dụng cụ, trang thiết bị, tài liệu học tập và nguyên phụ liệu cần thiết cho bài học

- Hướng dẫn SV giải quyết vấn đề
- + Tổ chức và hướng dẫn SV nghiên cứu kiến thức liên quan đến việc thực hiện công việc

- + Hướng dẫn SV trình tự các bước thực hiện công việc.

- + Tổ chức cho SV thực hiện công việc

Tùy thuộc vào từng bước trong công việc và điều kiện cụ thể, GV tổ chức cho SV thực hiện công việc theo cá nhân hay thực hiện công việc theo nhóm. Vai trò tự rèn luyện của cá nhân ở giai đoạn này là rất quan trọng, họ phải bám sát phiếu hướng dẫn thực hiện công việc để luyện tập. Vì vậy, GV cần tổ chức cho SV thực hiện công việc theo nhóm để họ trao đổi, giúp đỡ và kiểm tra lẫn nhau. Đồng thời GV phải luôn giám sát, kiểm tra chặt chẽ và liên tục đối với quá trình thực hiện công việc của tất cả mọi SV nhằm phát hiện các sai hỏng để uốn nắn, điều chỉnh kịp thời, phải đảm bảo sao cho SV thực hiện đúng mỗi bước.

Điều quan trọng là SV không phải chỉ tập trung thực hiện theo mẫu mà chủ yếu là học cách thức; phương pháp phối hợp và vận dụng linh hoạt cũng như hợp lý các kỹ năng. Trên cơ sở đó, SV có thể tư duy, sáng tạo, tìm

cách giải quyết công việc theo phương án mới dựa vào kinh nghiệm trước đó nhằm đáp ứng với điều kiện và hoàn cảnh thay đổi sau này.

- + Đánh giá kết quả thực hiện công việc của SV

- Kết thúc vấn đề

- + củng cố kiến thức, củng cố kỹ năng, lưu ý các sai phạm mà SV thường xuyên mắc phải trong quá trình thực hiện, nhận xét kết quả thực hiện công việc của SV.

- + Phổ biến kinh nghiệm và sáng kiến học tập.

- + Thông báo kết luận đánh giá đến SV nhằm cung cấp cho SV những thông tin phản hồi để giúp họ tự điều chỉnh sự thực hiện, đồng thời giúp họ có khả năng xác nhận quy trình hay sản phẩm như thế nào là đạt yêu cầu.

- + Hướng dẫn SV tự học, tự nghiên cứu.

Nhiệm vụ tự học của SV có vai trò rất quan trọng đối với việc đạt được các tiêu chuẩn NLHĐNN của SV. Tuy nhiên, để nhiệm vụ này đạt hiệu quả thì cần đến vai trò hướng dẫn của GV và cần có sự phối hợp tích cực giữa GV và SV.

#### 4. KẾT LUẬN

Dạy học theo định hướng NLHĐNN là quan điểm dạy học luôn chú trọng kết quả đầu ra nên giúp người học chủ động hơn, tích cực hơn để hình thành tốt các nhóm năng lực. Sự kết hợp khéo léo và tinh tế những năng lực đó sẽ giúp cho người học hình thành được NLHĐNN. Để sau khi tốt nghiệp với những năng lực đó; họ có thể tự tin hơn, bản lĩnh hơn khi tiếp nhận các công việc trong hoạt động nghề nghiệp; làm việc tốt hơn và chất lượng công việc cũng sẽ cao hơn. Điều này không chỉ làm cho họ hài lòng với cuộc sống mà cả người sử dụng lao động cũng hài lòng với chất lượng công việc của họ.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Nguyễn văn Tuấn, 2009, Tài liệu bài giảng Lý luận dạy học, Trường Đại học sư phạm kỹ thuật TPHCM
- [2] Nguyễn Văn Tuấn, 2017, Dạy học định hướng năng lực hoạt động - Một xu hướng mới trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Đại học SPKT TP HCM
- [3] Hướng dẫn dạy học tích hợp, 2010, Bộ Lao động Thương binh Xã hội
- [4] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, 2015, Lý luận dạy học hiện đại, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm Hà Nội.
- [5] Nguyễn văn Tuấn, 2010, Phương pháp dạy học tích hợp, Trường đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM.

### **Tác giả chịu trách nhiệm bài viết**

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Thủy

Đơn vị: Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai

Điện thoại: 0918284697

Email: thanhthuycyd@gmail.com

### **Xác nhận của Giáo viên hướng dẫn**

